**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 8 HKI**

**Năm học: 2016 – 2017**

**HỆ THỐNG KIẾN THỨC**

1. **Phần văn bản**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Tên văn bản/tac giả** | **Thời gian sáng tác** | **Thể loại** | **PTBĐ** | **Nội dung chủ yếu** | **Đặc sắc nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 2 | **Trong lòng mẹ**  (trích Hồi kí *Những ngày thơ ấu)*  **Nguyên Hồng**  (1918-1982) | 1940 | Hồi kí | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | Nỗi cay đắng, tủi cực và tình yêu thương mẹ mãnh liệt của bé Hồng khi xa mẹ, khi được nằm trong lòng mẹ. | - Tạo dựng được mạch truyện, mạch cảm xúc tự nhiên, chân thực.  - Kết hợp lời văn kể chuyện với miêu tả, biểu cảm tạo nên những rung động trong lòng độc giả.  - Khắc họa hình tượng nhân vật bé Hồng với lời nói, hành động, tâm trạng chân thật. | Tình mẫu tử là mạch nguồn tình cảm không bao giờ vơi trong tâm hồn con người. |
| 3 | **Tức nước vỡ bờ** (trích chương 18, tiểu thuyết *Tắt đèn*)  **Ngô Tất Tố** (1893-1954) | 1939 | Tiểu thuyết | Tự sự kết hợp miêu tả | - Vạch trần bộ mặt tàn ác, bất nhân của chế độ thực dân nửa phong kiến, tố cáo chính sách thuế khóa vô nhân đạo.  - Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ. | - Tạo tình huống truyện có tính kịch ‘*Tức nước vỡ bờ*”  - Kể chuyện, miêu tả nhân vật chân thực, sinh động qua ngoại hình, ngôn ngữ, hành động nhân vật. | Phản ánh hiện thực về sức phản kháng mãnh liệt chống lại áp bức của những người nông dân hiền lành, chất phác. |
| 4 | **Lão Hạc** (trích truyện ngắn *Lão Hạc*)  **Nam Cao** (1915-1951) | 1943 | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm, nghị luận. | Số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân cùng khổ trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.  Thái độ trân trọng của tác giả với họ. | - Kết hợp các phương thức biểu đạt, văn bản thể hiện được chiều sâu tâm lí nhân vật với diễn biến tâm trạng phức tạp.  - Sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, lối kể chuyện khách quan, xây dựng hình tượng nhân vật chân thực. | Văn bản thể hiện phẩm giá của người nông dân không thể bị hoen ố cho dù phải sống trong cảnh khốn cùng. |

1. **Truyện kí hiện đại việt Nam**
2. **Thơ Việt Nam**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **văn bản** | **Tác giả** | **Xuất xứ** | **Thể thơ** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa văn bản.** |
| 1 | **Đập đá ở Côn Lôn** | Phan Châu Trinh  (1872-1926) | Tác phẩm ra đời năm 1908 khi tác giả bị bắt và đày ra Côn Đảo. | Thất ngôn bát cú | Bài thơ giúp ta cảm nhận một hình tượng đẹp lẫm liệt, ngang tàng của người anh hùng cứu nước dù gặp bước nguy nan vẫn không sờn lòng đổi chí. | Sử dụng bút pháp lãng mạn, giọng điệu hào hùng thể hiện khẩu khí ngang tàng của người anh hùng. | Nhà tù của đế quốc thực dân không thể khuất phục ý chí, nghị lực và niềm tin lí tưởng của người chiến sĩ yêu nước. |
| 2 | **Ông đồ** | Vũ Đình Liên  (1913-1996) |  | Thơ ngũ ngôn | Bài thơ thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ, qua đó toát lên niềm thương cảm chân thành trước một lớp người đang tàn tạ và nỗi tiếc nhớ cảnh cũ người xưa của nhà thơ. | Viết theo thể thơ ngũ ngôn hiện đại, kết hợp giữa biểu cảm với kể tả, lời thơ gợi cảm xúc. | Khắc họa hình ảnh ông đồ, nhà thơ thể hiện nỗi tiếc nuối cho những giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc đang bị tàn phai. |

1. **Văn học nước ngoài:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Tên văn bản** | **Tên tác giả** | **Thể loại** | **PTBĐ** | **Nội dung chủ yếu** | **Đặc sắc nghệ thuật** | **Ý nghĩa văn bản** |
| 1 | **Cô bé bán diêm** | An-đec-xen  (1805-1875)  Nhà văn Đan Mạch. | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | Tác phẩm *“Cô bé bán diêm”* truyền cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc đối với một em bé bất hạnh. | Bằng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, sắp xếp các trình tự sự việc nhằm khắc họa tâm lí em bé trong cảnh ngộ bất hạnh. | Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. |
| 2 | **Chiếc lá cuối cùng.** | O Hen-ri  (1862-1910)  Nhà văn Mĩ. | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm | ***Chiếc là cuối cùng*** làm cho chúng ta rung cảm trước tình yêu thương cao cả giữa những  con người nghèo khổ. | Truyện có nhiều chi tiết hấp dẫn, sắp xếp khéo léo chặt chẽ, kết cấu đảo ngược tình  huống hai lần, gây hứng thú cho người đọc. | Là câu chuyện cảm động về tình yêu thương giữa những người nghệ sĩ nghèo.  Qua đó tác giả thể hiện quan niệm của mình về  mục đích của sáng tạo nghệ thuật |
|  | ***Đánh nhau với cối xay* *gió***  **(**Trích  *Đôn-ki Hô-tê)* | Xéc-van-tét | Tiểu thuyết | Tự sự | Đoạn trích kể về sự tương phản về mọi mặt giữa nhân vật Đôn-ki-hô-tê và Xan-chôPan-xa. Tác giả tạo nên một cặp nhân vật bất hủ trong văn học thế giới. Đôn-ki-hô-tê thật nực cười nhưng cơ bản có nhữngphẩm chất đáng quý; Xan chô Panxa có những mặt tốt song cũng bộc lộ nhiều điều đáng chê trách | Nghệ thuật kể chuyện tô đậm sự tương phản giữa hai hình tượng nhân vật.  -Giọng điệu phê phán hài hước. | Kể câu chuyện về sự thất bại của Đôn-ki- hô- tê đánh nhau với cối xay gió, nhà văn chế giễu lí tưởng hiệp sĩ phiêu lưu, hão huyền, phê phán thói thực dụng thiển cận của con người trong đời sống xã hội. |

1. **Văn bản nhật dụng**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ST** | **Tên văn bản** | **Đề tài** | **PTBĐ** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa văn bản** |
| 1 | **Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000**  (Theo tài liệu của sở KH- công nghệ Hà nội) | Bảo vệ môi trường | Thuyết minh kết hợp với nghị luận. | Văn bản đã làm sáng tỏ về tác hại của việc dùng bao bì ni lông, về lợi ích của việc giảm bớt chất thải ni lông đã gợi cho chúng ta những việc có thể làm ngay để cải thiện môi trường sống, để bảo vệ Trái Đấ t- ngôi nhà chung của chúng ta. | - Văn bản giải thích rất đơn giản, ngắn gọn mà sáng tỏ về tác hại của việc dùng bao bì ni lông, về lợi ích của việc giảm bớt chất thải ni lông.  - Ngôn ngữ diễn đạt sáng tỏ, chính xác, thuyết phục. | Nhận thức về tác dụng của một hành động nhỏ, có tính khả thi trong việc bảo vệ môi trường Trái Đất. |
| 2 | **Ôn dịch, thuốc lá**  (Nguyễn Khắc viện) | Phòng chống thuốc lá | Nghị luận và thuyết minh | Giống như ôn dịch, nạnnghiện thuốc lá rất dễ lây lan và gây những tổn thất to lớn cho sức khỏe và tính mạng con người. Song nghiện thuốc lá còn nguy hiểm hơn cả ôn dịch: nó gặm nhấm sức khỏe con người nên không dễ kịp thời nhận biết, nó gây hại nhiều mặt đối với cuộc sống gia đình và xã hội. | - Kết hợp lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động với thuyết minh cụ thể, phân tích trên cơ sở khoa học.  - Sử dụng thủ pháp so sánh để thuyết minh một cách thuyết phục một vấn đề y học liên quan đến tệ nạn xã hội. | Với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn chặn tệ nạn hút thuốc lá. |
| 3 | **Bài toán dân số**  (Thái An) | Hạn chế sự bùng nổ gia tăng dân số | Nghị luận kết hợp tự sự, thuyết minh. | Đất đai không sinh thêm, con người lại ngày càng nhiều lên gấp bội. Nếu không hạn chế sự gia tăng dân số thì con người sẽ tự làm hại chính mình. Từ câu chuyện một bài toán cổ về cấp số nhân, tác giả đã đưa ra những con số buộc người đọc phải liên tưởng và suy ngẫm về sự gia tăng dân số đáng lo ngại của thế giới, nhất là những nước chậm phát triển. | - Sử dụng kết hợp các phương pháp so sánh, dùng số liệu, phân tích.  - Lập luận chặt chẽ.  - Ngôn ngữ khoa học, giàu sức thuyết phục. | Văn bản nêu lên vấn đề thời sự của đời sống hiện đại: Dân số và tương lai của dân tộc, nhân loại. |

**B. PHẦN TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài** | **Khái niệm** | **Tác dụng- Phân loại - Lưu ý** | |
| ***Trường từ vựng*** | Trường từ vựng là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa |  | |
| ***Từ tượng hình, từ tượng thanh*** | - Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật.  - Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, con người. | **Tác dụng**: Từ tượng hình, từ tượng thanh gợi được hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động, có giá trị biểu cảm cao; thường được dùng trong văn miêu tả và tự sự. | |
| ***Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội*** | - Từ ngữ địa phương là từ ngữ chỉ sử dụng ở một (hoặc một số) địa phương nhất định.  - Biệt ngữ xã hội là những từ ngữ chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định | **Lưu ý:** Khi sử dụng từ địa phương và biệt ngữ xã hội phải phù hợp với tình huống giao tiếp. Tránh lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội, cần tìm hiểu các từ ngữ toàn dân có nghĩa tương đương để sử dụng khi cần thiết. | |
| ***Trợ từ*** | * Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. | **Lưu ý:** Phân biệt trợ từ với từ loại khác. | **- Chính** anh ấy đã gây ra vụ tai nạn đó. (Câu có trợ từ)  - Chị Dậu là nhân vật **chính** trong tác phẩm *Tắt đèn*. (Câu không có trợ từ) |
| ***Thán từ*** | -Thán từ là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùung để gọi đáp. Thán từ thường đứng đầu câu, có khi nó được tách ra thành một câu đặc biệt. | **Phân loại:** Thán từ gồm hai loại chính:  - Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ái, ơ, ôi, ô hay, than ôi, trời ơi….  - Thán từ gọi đáp: này, ơi, vâng, dạ, ừ | - **Than ôi**! Thời oanh liệt nay còn đâu? ( Thán từ bộc lộ cảm xúc)  **-Vâng**! Ông giáo dạy phải! (Thán từ gọi đáp) |
| ***Tình thái từ*** | -Tình thái từ là nhữngtừ được thêmvào câu để cấu tạo câu nghi vấn, cầu cầu khiến, câu cảm thán và để biểu thị sắc thái tình cảm của người nói. | **Phân loại**: tình thái từ gồm một số loại đáng chú ý sau:  -Tình thái từ nghi vấn: à, ư, hả, hử, chứ, chăng…  - Tình thái từ cầu khiến: đi, nào, với…  - Tình thái từ cảm thán: thay, sao…  - tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: a, nhé, cơ, mà… | **Lưu ý**: Khi sử dụng tình thái từ phải phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thứ bậc xã hôi, tình cảm…)  - Cần phân biệt tình thái từ với thán từ. |
| ***Nói quá*** | -Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ quy mô, tính chất của sự vật hiện tượng được miêutả để nhấnmạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. | - Nói quá được sử dụng nhiều trong ca dao, tục ngữ, thành ngữ, trong thơ văn châm biếm, hài hước và cả trong thơ văn trữ tình. | **Lưu ý**: phân biệt nói quá và nói khoác.  Ví dụ:  Cày đồng đang buổi ban trưa  Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày |
| ***Nói giảm nói tránh*** | -Nói giảm, nói tránh là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự. | Ví dụ:  Câu Vàng ***đi đời*** rồi ông giáo ạ! |  |
| ***Câu ghép*** | Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành.  Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu. | *Cách nối các vế trong câu ghép*.  *+ Dùng từ nối:* quan hệ từ, một cặp quan hệ từ, nối bằng cặp phó từ, đại từ hay chỉ từ đi đôi với nhau.  *+ Không dùng từ nối*: Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm. | *Quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép.*  + Quan hệ nguyên nhân  + Quan hệ điều kiện giả thiết  + Quan hệ tương phản  +Quan hệ tăng tiến  + Quan hệ lựa chọn  + Quan hệ bổ sung  + Quan hệ đồng thời  + Quan hệ giải thích.  ……….. |
| ***Dấu câu*** | Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần giải thích, chú thích (gỉai thích, thuyết minh, bổ sung thêm) | | |
| Dấu hai chấm dùng để:   * Đánh dấu( báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó; * Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép) hay lời đối thoại (dùng với dấu gạch ngang) | | |
| Dấu ngoặc kép dùng để:   * Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp; * Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai; * Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,… được dẫn. | | |

* **Yêu cầu:**
* Nhớ được khái niệm về Trợ từ, Thán từ, Tình thái từ, chỉ ra được mục đích sử dụng các kiểu từ loại đó.
* Nắm đặc điểm, biết cách sử dụng giá trị của từ tượng thanh, từ tượng hình trong văn cảnh, tạo lập được một số câu có sử dụng từ tượng thanh, từ tượng hình.

- Nắm được đặc điểm câu ghép; phân biệt được câu đơn và câu ghép; và đặt các loại câu ghép, cách nối các vế trong câu ghép, quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép.

- Hiểu thế nào là nói giảm nói tránh, nói quá, nêu được giá trị của nói giảm nói tránh, nói quá trong văn bản.

- *Chú ý bài tập trong sách giáo khoa*.

**BÀI TẬP VẬN DỤNG**

***1. Tìm từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn sau. Cho biết tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn đó?***

a. Lão cố làm ra vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. *(Lão Hạc)*

b. Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. *(Lão Hạc)*

c. Tôi mải mốt chạy sang.Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. *(Lão Hạc)*

**2. Chỉ ra các tình thái từ trong các câu sau:**

1. Bác trai đã khá rồi chứ?
2. Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy à?
3. U bán con đấy ư?
4. Cụ tưởng tôi sống sung sướng hơn chăng?

**3. Chỉ ra các trợ từ trong các câu sau:**

a**.** Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học. *(Thanh Tịnh)*

b. Mặc dù non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà. *(Nguyên Hồng)*

**4. Chỉ ra thán từ trong câu sau, nêu tác dụng của thán từ đó?**

- U nhất định bán con đây ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!...Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai? (*Tắt đèn- Ngô Tất Tố)*

**5. Với mỗi cặp quan hệ từ sau đây, hãy đặt một câu ghép cho biết quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép vừa đặt.**

Vì ….nên (hoặc sở dĩ …là vì)

Nếu ….thì (hoặc hễ ….thì)

Tuy….nhưng (hoặc mặc dù…..nhưng)

Không những…….mà (hoặc chẳng những….mà)

**C. TẬP LÀM VĂN:**

**1. Nắm được đặc điểm, yêu cầu và phương pháp làm bài văn thuyết minh**

**2. Dàn ý khái quát của một số kiểu bài thuyết minh**

* + - **Mở bài:** Giới thiệu đối tượng thuyết minh.
* **Thân bài:**

- Trình bày nguồn gốc xuất xứ.

- Trình bày đặc điểm, cấu tạo, lợi ích, công dụng của đối tượng thuyết minh.

**-** Trình bày cách chăm sóc, bảo quản của đối tượng thuyết minh.

* **Kết bài:** Bày tỏ thái độ đối với đối tượng.

**3. Một số đề bài tham khảo văn thuyết minh (HS xây dựng dàn ý cho các đề bài sau)**

Đề 1: Thuyết minh về một thứ đồ dùng trong học tập (bút bi, bút chì, thước, com pa,…)

Đề 2: Thuyết minh về một thứ vật dụng trong gia đình (phích nước, bàn, ghế, ti vi,…)

Đề 3: Thuyết minh về một con vật nuôi (trâu, chó, mèo,…)

Đề 4: Thuyết minh về một loài cây: hoa, quả,… (hoa hồng, hoa mai, hoa cúc,… quả dưa hấu, quả thơm, quả dừa,…)

**D. ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I. NĂM HỌC 2012-1013**

**(PHÒNG GIÁO DỤC THÀNH PHỐ BÀ RỊA)**

**I/ VĂN –TIẾNG VIỆT**: (5.0 điểm)

**Câu 1**: (2,5điểm)

a/Trong chương trình Ngữ văn 8 – học kì I, em đã học các tác phẩm và tác giả của ba quốc gia **Mỹ, Đan Mạch, Tây Ban Nha**. Hãy nêu tên các tác phẩm và tác giả đó. (1,5đ)

b/Hãy nêu những điểm giống nhau cơ bản về nội dung của hai văn bản :tức nước vỡ bờ (Tắt đèn – Ngô Tất Tố) và Lão Hạc (Nam Cao) (1.0điểm)

**Câu 2:** (1.0đ) Thế nào là tình thái từ? Từ in đậm nào trong các câu sau là tình thái từ?

*a/ Cứu tôi với!*

*b/ Nó đi chơi với bạn từ sáng.*

**Câu 3**: (1,5điểm)

Viết một đoạn văn(khoảng 8-10 câu) về chủ để ***Giao thông.*** Trong đoạn văn đó sử dụng ít nhất 4 từ thuộc trường từ vựng G***iao thông***. Chỉ rõ trường từ vựng đã sử dụng.

**II/ TẬP LÀM VĂN (5.0 điểm)**

Trong nhà em có rất nhiều đồ dùng gắn liền với sinh hoạt hàng ngày của gia đình, hãy thuyết minh một đồ dùng mà em am hiểu nhất.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2013-2014**

**(SGD&ĐT TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU)**

**Câu 1.** Kể tên các văn bản thuộc truyện kí Việt Nam đã học ở học kì I trong chương trình ngữ văn 8 (Sách giáo khoa tập 1) (1.0 đ)

**Câu 2**.Cho biết nội dung bài thơ ***Đập đá ở Côn Lôn*** của *Phan Châu Trinh* (1.0 đ)

**Câu 3**. (1.0 đ)Xác định và giải thích ý nghĩa của biện pháp nói quá trong phần trích sau:

*Không có việc gì khó*

*Chỉ sợ lòng không bền*

*Đào núi và lấp biển*

*Quyết chí ắt làm nên. (Hồ Chí Minh)*

**Câu 4**. Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi:

*Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chằm chặp đưa nhìn tôi. Tôi im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắt lại, khóe mắt tôi đã cay cay. ( Trích Những ngày thơ ấu)*

1. Hãy chỉ ra câu ghép trong phần trích?
2. Xác định và phân tích các vế trong câu ghép trên?

***Câu 5***. (5.0 đ) Con dù lớn là con của mẹ

Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con (*con cò- Chế Lan Viên*)

Mẹ là người gần gũi, tần tảo và lo toan cho con đến hết cuộc đời. Hãy kể lại những kỉ niệm về mẹ.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2014-2015**

**(PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP BÀ RỊA)**

**Câu 1 (1 điểm)**

*“ Nhưng mỗi năm mỗi vắng*

*Người thuê viết nay đâu?*

*Giấy đỏ buồn không thắm*

*Mực đọng trong nghiên sầu…”*

Đoạn thơ trên được trích từ văn bản nào? Tác giả văn bản đó là ai?

**Câu 2 (1 điểm)**

Vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân việt Nam trước cách mạng tháng Tám qua hình tượng nhân vật Lão Hạc***.*** *(Lão Hạc- Nam Cao)*?

**Câu 3 (1 điểm)**

Bé Hồng sau khi cất tiếng gọi mẹ lại sợ rằng người đó không phải là mẹ mình nên đã nghĩ điều ấy “*khác gì ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước mắt gần rạn nứt của người bô hành gục ngã giữa sa mạc”*

*( Trích Trong lòng mẹ)*

Biện pháp so sánh trong hai câu trên diễn tả những cảm xúc gì của chú bé Hồng?

**Câu 4 (2 điểm). Đọc đoạn văn.**

*“ Xe chạy chầm chậm…Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi. Và khi trèo lên xe, tôi ríu cả chân lại. Mẹ tôi kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo*.”(*Những ngày thơ ấu- Nguyên Hồng)*

a) Chỉ ra những từ láy là từ tượng thanh và từ tượng hình có trong đoạn trích trên

b) Tìm trong đoạn trích những từ thuộc trường từ vựng “*hoạt động của tay*”

c) Xác định một câu ghép có trong đoạn trích?

**Câu 5 (5 điểm)**

Chọn vai kể thích hợp, kể lại đoạn trích “**Chiếc lá cuối cùng”** của nhà văn OHen- ri

**ĐỀ THAM KHẢO NĂM HỌC 2015-2016**

**(PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP BÀ RỊA)**

**Câu 1 (2.5 điểm)**

1. Nêu nội dung và nghệ thuật của văn bản cô bé bán diêm (An-đec-xen)?
2. Những câu văn sau diễn tả cảm xúc gì, của nhân vật nào khi gặp lại người mẹ yêu quý?

*“Tôi ngồi trên đêm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.”* (*Trích* ***Trong lòng mẹ****)*

**Câu 2: (1.0 điểm)**

Trợ từ là gì? Trong hai câu sau, từ in đậm nào là trợ từ

1. Vườn rau đó do chính tay ba em trồng.
2. Giôn xi là nhân vật chính của truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng*.

**Câu 3: (1.5 điểm)** Tìm từ tượng hình, từ tượng thanh, câu ghép trong đoạn văn sau:

*“…Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc.*

*(Trích* ***Lão Hạc- Nam Cao****)*

**Câu 4: (5.0 điểm)**

Sách, vở, bút, thước luôn là người bạn thân thiết của học sinh. Em hãy viết bài văn giới thiệu một trong những vật dụng gần gũi, quen thuộc ấy.

**HẾT**